TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 2647/2024/DS-ST
Ngày: 21/6/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hương Thủy

2. Ông Phạm Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1673/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2427/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 3486/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam); địa chỉ: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lâm Thị Thùy D; địa chỉ: Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 10/6/2024)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1996; địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam) (sau đây viết tắt là Công ty M) có bà Lâm Thị Thùy D đại diện trình bày:

Ngày 30/7/2022, Công ty M và ông Nguyễn Công T ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 3446458, về việc cấp tín dụng cho ông T với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, trong đó: tiền vay 30.000.000 đồng, phí bảo hiểm

1.980.000 đồng; thời hạn vay từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 10/8/2025; lãi suất 44%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm; thanh toán vào ngày 10 hàng tháng, ngày thanh toán đầu tiên: ngày 10/9/2022, mỗi tháng trả 1.627.043 đồng, ngày 10/8/2025 trả 2.748.970 đồng. Công ty M đã giải ngân cho ông T theo đúng quy định trong hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho Công ty M đến ngày 13/11/2022, với tổng số tiền là 4.845.129 đồng. Kể từ ngày 14/11/2022, ông T không thanh toán cho Công ty M theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 21/6/2024, ông T còn nợ Công ty M tổng số tiền là 56.246.902 đồng, trong đó nợ gốc 31.005.944 đồng, tiền lãi trong hạn 17.855.579 đồng, tiền lãi quá hạn 5.877.714 đồng, tiền lãi chậm trả 1.507.665 đồng.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Công ty M khởi kiện yêu cầu ông T phải trả cho Công ty M toàn bộ số tiền nợ là 56.246.902 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 22/6/2024 theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, đúng quy định của pháp luật. Việc cấp tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty M yêu cầu ông Nguyễn Công T trả số tiền vay. Bị đơn ông T cư trú tại thành phố Thủ Đức. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Lâm Thị Thùy D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà D và ông T.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4] Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 3446458 ngày 30/7/2022, có đủ cơ sở xác định Công ty M đã cấp tín dụng cho ông T với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, trong đó: tiền vay 30.000.000 đồng, phí bảo hiểm 1.980.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng, tính từ ngày giải ngân; lãi suất 44%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm; trả gốc và lãi vào ngày 10 hàng tháng, kỳ thanh toán đầu tiên: ngày 10/9/2022, mỗi tháng trả 1.627.043 đồng, ngày 10/8/2025 trả 2.748.970 đồng.

[5] Căn cứ Phiếu báo nợ ngày 01/8/2022, thể hiện: Công ty M đã giải ngân cho ông T số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản số 1015913312 của ông T mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam.

[6] Căn cứ vào Giấy chứng nhận bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm số: 9165095 ngày 02/8/2022, thì Công ty M đã chuyển số tiền bảo hiểm 1.980.000 đồng cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Mirae Asset Prevoir (MAP Life).

[7] Ông T thanh toán cho Công ty M đến ngày 13/11/2022, với tổng số tiền là 4.845.129 đồng. Kể từ ngày 14/11/2022, ông T không thanh toán cho Công ty M theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[8] Căn cứ khoản 10.8 Điều 10 Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 2725225 ngày 03/01/2022; khoản 11.1 Điều 11 Bản điều khoản và điều kiện cho vay bị đơn có nghĩa vụ trả nợ đúng hạn nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn, đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng.

[9] Căn cứ vào bảng tính lãi chi tiết nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ và những phân tích nêu trên, Công ty M yêu cầu ông T phải trả cho Công ty M tổng số tiền nợ là 56.246.902 đồng, trong đó nợ gốc 31.005.944 đồng, tiền lãi trong hạn 17.855.579 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 21/6/2024 là 5.877.714 đồng, tiền lãi chậm trả 1.507.665 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

[11] Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.812.345 đồng.

[12] Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Án lệ số: 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số: 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2003 của Tòa án nhân dân tối cao và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty M.

Buộc ông Nguyễn Công T phải trả cho Công ty M số tiền 56.246.902 đồng (năm mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi sáu ngàn, chín trăm lẻ hai đồng), trong đó nợ gốc 31.005.944 đồng (ba mươi mốt triệu, không trăm lẻ năm ngàn, chín trăm bốn mươi bốn đồng), tiền lãi trong hạn 17.855.579 đồng (mười bảy triệu, tám trăm năm mươi lăm ngàn, năm trăm bảy mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 21/6/2024 là 5.877.714 đồng (năm triệu, tám trăm bảy mươi bảy ngàn, bảy trăm mười bốn đồng), tiền lãi chậm trả 1.507.665 đồng (một triệu, năm trăm lẻ bảy ngàn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 22/6/2024, ông Nguyễn Công T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Công T phải chịu 2.812.345 đồng (hai triệu, tám trăm mười hai ngàn, ba trăm bốn mươi lăm đồng).

Trả lại cho Công ty M 1.051.206 đồng (một triệu, không trăm năm mươi mốt ngàn, hai trăm lẻ sáu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2023/0006096 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Mạnh Cường